

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁ VIỆT-TIỆP

Năm báo cáo: 2017

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: VIET-TIEP LOCK JOINT STOCK COMPANY

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100537

Vốn điều lệ: 53.250.000.000 VND

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 53.250.000.000 VND

Địa chỉ: Tổ 47, Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 043 8833642; 043 8820023

Số fax: 043 8832201

Website: <http://www.khoaviettiep.com.vn>

Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

Quá trình hình thành và phát triển: (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Công ty cổ phần Khoá Việt-Tiếp được thành lập ngày 17 tháng 7 năm 1974 theo quyết định số 223/7/7/1974 của UBND Thành phố Hà Nội do Cộng hoà CZECH-SLOVAKIA trang bị toàn bộ, chính thức sản xuất năm 1975, công suất thiết kế: 1.000.000 sp/năm và 200 lao động.

Năm 1994 đổi tên là Xí nghiệp Khoá Việt-Tiếp theo QĐ số 2006/QĐ-UB ngày 13/9/1994 của UBND Thành phố Hà Nội; sản lượng sản xuất 1,2 triệu khoá /năm, 293 lao động.

Năm 1999: sản lượng sản xuất 3 triệu khoá /năm, 600 lao động

Năm 2001: sản lượng sản xuất 5 triệu khoá/năm với trên 50 loại sản phẩm

Năm 2004: sản lượng sản xuất trên 7,5 triệu khoá với trên 80 loại sản phẩm

Năm 2005: chuyển đổi hình thức sở hữu từ DNNN sang công ty cổ phần theo QĐ số 1976/QĐ-UB của UBND Thành phố Hà Nội; vốn Nhà nước chiếm 39,99%, còn lại là của các cổ đông khác (chủ yếu là người lao động). năng lực sản xuất trên 15 triệu sản phẩm/năm với 200 loại sản phẩm; tốc độ tăng trưởng từ 10-20%/năm.

Năm 2012 Công ty thuê nhà xưởng để mở rộng sản xuất, thành lập thêm 1 xí nghiệp trực thuộc Công ty.

Sản phẩm Khoá Việt-Tiếp được tặng nhiều danh hiệu về chất lượng, được người tiêu dùng bình chọn “Hàng Việt Nam chất lượng cao” liên tục từ năm 1997 đến

nay; giải Bạc – giải thưởng chất lượng Việt Nam năm 1997-1998; giải Vàng năm 1999.

Các sự kiện khác.

Năm 2003: Công ty được tặng Huân chương Lao động hạng Nhất, năm 2008 được tặng Huân chương Độc lập Hạng Ba

Năm 2014: Công ty đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhì

Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với “TCVN ISO 9000-2008”, áp dụng KAIZEN/5S để giảm lãng phí và cải tiến hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Sản xuất, kinh doanh các loại khoá và mặt hàng cơ kim khí cho nhu cầu thị trường trong và ngoài nước;

Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

Mô hình quản trị.

Cơ cấu bộ máy quản lý.

Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết): Không.

5. *Định hướng phát triển*

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

6. *Các rủi ro*

Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv.

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	936.154.865.239	966.123.811.479	3,20
Các khoản giảm trừ doanh thu	4.558.642.397	6.049.670.887	32,71
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	931.596.222.842	960.074.140.592	3,06
Giá vốn hàng bán	773.722.526.152	799.159.383.540	3,29
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	157.873.696.690	160.914.757.052	1,93
Doanh thu hoạt động tài chính	2.356.833.494	2.681.918.481	13,79
Chi phí tài chính	2.898.532.678	2.168.535.583	-25,19
Chi phí bán hàng	43.552.999.440	46.542.601.555	6,86
Chi phí quản lý doanh nghiệp	36.249.344.179	35.259.527.885	-2,73
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	77.529.653.887	79.626.010.510	2,7
Thu nhập khác	2.076.469.959	494.344.802	-76,19
Chi phí khác	1.020.735.561	539.874.520	-47,11
Lợi nhuận khác	1.055.734.398	-45.529.718	-104,31
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	78.585.388.285	79.580.480.792	1,27
Chi phí thuế TNDN hiện hành	16.934.556.466	15.852.775.382	-6,39
Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế	61.650.831.819	63.727.705.410	3,37

Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

1	Lương Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT	62.355	1,171	
2	Nguyễn Văn Tuấn	Tổng Giám đốc	31.640	0,594	
3	Nguyễn Văn Thịnh	TV. HĐQT	37.150	0,698	
4	Lê Tràng Thắng	TV. HĐQT	4.000	0,075	
5	Nguyễn Đức Chuyên	TV.HĐQT	15.055	0,283	
6	Ngô Thị Thuý Hà	T.BKS	45.500	0,854	
7	Trịnh Đức Nhân	TV.BKS	16.250	0,305	
8	Lê Đức Phương	TV. BKS	1.000	0,019	
9	Trần Ngọc Thương	TP. Kế toán	5.300	0,100	

Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).

TT	Họ và tên	Chức vụ cũ	Chức vụ mới	Từ tháng/năm
4	Trần Ngọc Thương	Q.TP Kế toán	TP Kế toán	7/2017

Số lượng cán bộ, nhân viên BQ: 872 người

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): không

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	%tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	499.907.365.653	477.823.146.959	-4,42
Doanh thu thuần	931.596.222.842	960.074.140.592	3,06
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	77.529.653.887	79.626.010.510	2,7
Lợi nhuận khác	2.076.469.959	- 45.529.718	-102,19
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	78.585.388.285	79.580.480.792	1,27
Lợi nhuận sau thuế	61.650.831.819	63.727.705.410	3,37
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	47,51		

Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			-
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,11	2,28	8,1
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,9	0,80	- 11,1
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,482	0,392	- 18,7
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,69	0,645	- 6,5
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho	3,967	3,905	- 1,6

bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,864	2,010	7,8
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/DTT	0,066	0,0664	0,6
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	0,232	0,219	- 5,4
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	0,123	0,133	8,4
+ Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD/DTT	0,083	0,083	- 0,1

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 5.325.000 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.325.000 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: **không.**

Điều lệ Công ty: *Cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không được chuyển nhượng trong thời gian giữ chức.*

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
+ Cổ đông lớn	3.129.250	39,99
+ Cổ đông nhỏ	3.195.750	60,01
+ Cổ đông tổ chức	2.129.250	39,99
+ Cổ đông cá nhân	3.195.750	60,01
+ Cổ đông trong nước	5.325.000	100,00
+ Cổ đông nước ngoài	0	0,00
+ Cổ đông Nhà nước	2.129.250	39,99
+ Cổ đông khác	3.195.750	60,01

6 **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có.

7 **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có.

8 **Các chứng khoán khác:** Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả SXKD đời sống xã hội

1.1. Giá trị SXCN: 688,46 tỷ đồng, so với Kế hoạch đạt 94,96%, so với năm 2016 đạt 102,5%.

1.2. Tổng sản phẩm sản xuất đạt: 22,09 triệu sản phẩm (sản phẩm quý đôi); So với kế hoạch đạt 92,04%.

1.3. Doanh thu đạt: 962,84 tỷ đồng; so với kế hoạch đạt 93,01%; so với năm 2016 đạt 104,94%.

1.4. Nộp ngân sách đạt: 45,19 tỷ đồng; so với năm 2016 đạt 100,0 %.

1.5. Về đời sống:

- Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, không có người nghỉ vì thiếu việc làm; Tuyển dụng và ký hợp đồng lao động thêm 10 lao động; Thu nhập bình quân đầu người năm 2017 đạt 7,2 triệu đồng/ người /tháng bằng 102,8% so với năm 2016.

- Sửa đổi bổ sung một số quy chế cho phù hợp với điều kiện thực tiễn: Quy chế tổ chức và hoạt động Phòng Bán hàng, từng bước gắn đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ vào các quy chế.

- Đã xây dựng và ban hành thang lương mới phù hợp với Luật lao động; Luật bảo hiểm sửa đổi.

- Tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát hè 2017 vui vẻ, an toàn; cung cấp đủ dụng cụ BHLĐ và đóng đủ BHXH, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

- Từng bước cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, sắp xếp lại sản xuất, đầu tư nhà xưởng và các thiết bị tự động vào sản xuất để thay đổi công nghệ giảm sức lao động cho người lao động.

- Duy trì việc trích thưởng bằng tiền cho con CBCNV đạt thành tích xuất sắc trong học tập với tổng số tiền 87,45 triệu đồng.

1.6. Công tác sản phẩm mới chưa thực hiện được kế hoạch giao và còn nhiều hạn chế.

1.7. Công tác đầu tư đúng hướng, hiệu quả nhưng còn chậm so với kế hoạch.

1.8. Công tác quản lý có những thay đổi tích cực, luôn đi đúng định hướng của Hội đồng quản trị với mục tiêu từng bước hiện đại hoá Công ty.

1.9. Chính sách bán hàng thay đổi phù hợp, marketing hoạt động chưa thực sự hiệu quả.

- Hiệu quả sử dụng vốn vay Ngân hàng và vốn cổ đông cao.

- Kết quả lợi nhuận năm 2017 dự kiến cổ tức > 40%.

1.10. An ninh, trật tự an toàn trong công ty được giữ vững và ổn định. Nội bộ đoàn kết thống nhất ý chí và hành động. Mọi thành viên trong công ty phấn khởi tin tưởng vào sự trưởng thành của công ty; tạo động lực mạnh mẽ để thực hiện thắng lợi kế hoạch những năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Tăng/Giảm	% tăng/giảm
Tổng tài sản	449.907.365.653	477.823.146.959	27.915.781.306	6,20
Trong đó:				
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	136.684.288.776	117.880.554.607	-18.803.734.169	- 13,76
+ Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4.000.000.000	53.485.000.000	49.485.000.000	1.237,13
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	15.791.246.395	20.001.217.100	4.209.970.705	26,66
+ Hàng tồn kho	207.475.989.407	201.807.898.879	- 5.668.090.528	- 2,73
+ Tài sản ngắn hạn khác	3.295.049.205	3.744.005.507	448.956.302	13,63
+ Tài sản cố định	76.243.090.395	71.523.420.416	- 4.719.669.979	- 6,19
+ Tài sản dở dang dài hạn	95.000.000	5.061.667.324	4.966.667.324	5.228,07
+ Tài sản dài hạn khác	6.322.701.475	4.319.383.126	- 2.003.318.349	- 31,68

Nợ phải thu xấu:

Đầu kỳ: 3.504.244.391 đồng, đã trích lập DP:2.799.807.177 đồng -

Cuối kỳ: 3.348.244.391 đồng, đã trích lập DP:1.750.968.081 đồng

Số dư nợ phải thu khó đòi giảm 156.000.000 đồng, số trích lập DP giảm 1.048.839.096 đồng do xác định lại tuổi nợ

Nợ phải thu xấu cuối năm 3.348.244.391 đồng, chiếm tỷ trọng 0,7 % so với tổng tài sản; vì vậy tài sản xấu ảnh hưởng không đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ hiện tại: dư nợ mức bình thường, trong tầm kiểm soát của doanh nghiệp, không có biến động lớn về các khoản nợ.

Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Tăng/Giảm	% tăng/giảm
Tổng số Nợ phải trả	183.658.385.263	187.424.890.778	3.766.505.515	2,05
Trong đó:				

+ Nợ ngắn hạn	173.968.259.334	172.390.097.382	-1.578.161.952	-0,91
+ Nợ dài hạn	9.690.125.929	15.034.793.396	5.344.667.467	55,16

Không có nợ phải trả xấu, không ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hồi đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, không ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CÔNG TY CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

- Kinh tế đất nước mới bắt đầu khởi sắc song bất động sản vẫn ở giai đoạn bán hết hàng tồn kho, sức mua chưa cao.

- Giá cả vật tư tăng nhanh và bất thường, khó dự đoán trong khi đó giá hàng hóa đầu ra không tăng do vậy ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Cạnh tranh giữa các hãng khoá ngày càng gay gắt và quyết liệt. Nạn hàng giả, hàng nhái tràn lan ngày càng tinh vi chưa có biện pháp hữu hiệu để đẩy lùi.

1.2. Thuận lợi:

- Thương hiệu Khoá Việt - Tiệp là thương hiệu lớn, sản phẩm Khoá Việt-Tiệp được người tiêu dùng mến mộ tin tưởng sử dụng.

- Đội ngũ người lao động lành nghề, bài bản, nhiệt huyết, có sự đoàn kết thống nhất ý chí cũng như hành động, người lao động tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

- Chúng ta được sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo Thành phố, của lãnh đạo Tổng công ty ĐTPT hạ tầng đô thị. Đặc biệt là hệ thống bạn hàng cung ứng và bạn hàng tiêu thụ sản phẩm trong cả nước gắn bó hợp tác kinh doanh.

1.3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

- Giá trị SXCN: 688,46 tỷ đồng, so với Kế hoạch đạt 94,96%, so với năm 2016 đạt 102,5%.

- Tổng sản phẩm sản xuất đạt: 22,09 triệu sản phẩm (sản phẩm quy đổi); So với kế hoạch đạt 92,04%.

- Doanh thu đạt: 962,84 tỷ đồng; so với kế hoạch đạt 93,01%; so với năm 2016 đạt 104,94%.

- Nộp ngân sách đạt: 45,19 tỷ đồng; so với năm 2016 đạt 100,0 %.

- Về đời sống: Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, không có người nghỉ vì thiếu việc làm; Tuyển dụng và ký hợp đồng lao động thêm 10 lao động; Thu nhập bình quân đầu người năm 2017 đạt 7,2 triệu đồng/người/tháng bằng 102,8% so với năm 2016.

- Bảo toàn phát triển vốn tốt, tổng tài sản tăng, cổ tức dự kiến 130,0%.

- An ninh, trật tự an toàn trong công ty được giữ vững và ổn định. Nội bộ đoàn kết thống nhất, người lao động phấn khởi tin tưởng vào sự trưởng thành của công ty.

2. Đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc, các cán bộ và HĐQT:

2.1. Hoạt động của bộ máy công ty:

2.1.1. Về thị trường và bán hàng:

- Cùng cố thị trường trong nước, mở thêm đại lý bán sản phẩm, tăng cường quảng bá Khóa Việt-Tiếp trên các phương tiện thông tin đại chúng và tổ chức hội nghị khách hàng 3 miền, giới thiệu các sản phẩm mới Khóa Việt-Tiếp, tìm kiếm khai thác thị trường CHLB Nga và các nước Đông Nam Á.

- Đưa ra các quyết sách kịp thời chiếm lĩnh thị trường, thu hút khách hàng mua số lượng lớn, điều chỉnh chính sách bán hàng phù hợp, uyển chuyển và khuyến khích bán hàng hóa giá trị cao bắt đầu phát huy hiệu quả.

- Phương pháp bán hàng theo hướng chuyên môn hóa, khách hàng được quan tâm hơn, sát với khách hàng, kịp thời điều chỉnh phù hợp khuyến khích họ đạt mục tiêu doanh số.

- Đầu tư mạnh mẽ về công tác trưng bày (tủ, kệ), nhận diện đại lý, cửa hàng bằng các vật liệu có độ bền cao và bộ nhận diện thương hiệu Khóa Việt-Tiếp.

2.1.2. Tổ chức sản xuất, đầu tư công nghệ và quản lý:

- Tổ chức sản xuất để đẩy nhanh tiến độ sản xuất phục vụ cho bán hàng khá kịp thời góp phần chiếm lĩnh thị trường.

- Sửa đổi bổ sung một số quy chế cho phù hợp với điều kiện thực tiễn: Quy chế tổ chức và hoạt động Phòng Bán hàng, từng bước gắn đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ vào các quy chế.

- Đầu tư thiết bị, công nghệ sản xuất kịp thời, cơ bản đạt tiến độ các thiết bị đầu tư nhanh chóng đem lại hiệu quả, năng suất, chất lượng như: hệ thống gia công thân, chìa.

2.1.3. Công tác sản phẩm mới:

- Trong năm cho ra đời 13 loại SPM và sản phẩm cải tiến, các sản phẩm mới liên quan đến cửa nhôm bắt đầu vào thị trường.

2.1.4. Hạn chế:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 chưa đạt.

- Dịch vụ sau bán hàng vẫn là vấn đề bức xúc khiến các đại lý ngại.

- Công tác marketing còn yếu và thiếu lực lượng quá mỏng do vậy chưa vươn xa.

- Kế hoạch sản phẩm mới chưa đạt yêu cầu và bước chuẩn bị tiền đề cho năm sau chưa tốt chưa hoàn thành kế hoạch theo mục tiêu năm 2017, sản phẩm mới bị lỗi nhiều và thiếu tính đặc trưng.

2.1.5. Đánh giá chung:

- Trong năm Tổng giám đốc cùng bộ máy đã làm tốt công tác quản lý công ty đã chiếm lĩnh thị trường và hoạt động công ty đang bài bản hóa.

- Quản lý công ty cơ bản các chỉ tiêu mà HĐQT đã đề ra nhưng các chỉ số kinh doanh chưa hoàn thành.

2.2. Tổng Giám đốc:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, chuẩn bị kỹ lưỡng số liệu và báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, mục tiêu, kế hoạch hoàn thành mục tiêu, giải pháp thực hiện và đã chỉ đạo bộ máy thực thi Nghị quyết của HĐQT, kết quả được nêu trong báo cáo.

- Nghiêm túc, thẳng thắn trong quá trình tham gia họp HĐQT, tích cực đề xuất các ý kiến, phương án để đạt được mục tiêu của năm 2017.

- Đảm bảo các nguyên tắc theo điều lệ và luật định.

2.3. Các thành viên của HĐQT:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tích cực đóng góp trí tuệ và tâm huyết, khách quan để xây dựng Nghị quyết, nghiêm túc triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được phân công và đã hoàn thành tốt những nhiệm vụ đó góp phần phát triển Công ty.

- Giữ gìn tư cách đạo đức tốt, tác phong nhanh gọn, tuân thủ nghiêm túc luật và điều lệ quy định về thành viên HĐQT.

- Riêng ủy viên HĐQT kiêm thư ký Công ty đã cố gắng thực hiện tốt vai trò công việc thư ký được phân công, ghi chép đầy đủ, diễn biến cuộc họp, thực hiện gửi và lưu giữ văn bản tốt, đúng đối tượng kịp thời và an toàn.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Mục tiêu:

- Phân đầu tăng trưởng chung từ $8 \div 12\%$ so với năm 2017.

3.1.1 Các chỉ tiêu SX-KD năm 2018 cụ thể như sau:

- Giá trị SXCN đạt 860,0 tỷ đồng tính theo phương pháp mới (gắn với chi phí sản xuất và lợi nhuận dự kiến).

- Doanh thu bán sản phẩm và cung cấp dịch vụ: 1.050 tỷ đồng bằng 109,38% so với năm 2017.

- Sản phẩm SX: 24,5 triệu sản phẩm (Đã quy đổi) bằng 110,97% so với năm 2017.

- Đóng góp đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước theo luật định. SX-KD có lãi, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo cổ tức cho cổ đông tối thiểu bằng hoặc cao hơn lãi tiền gửi ngân hàng (phần đầu mức cổ tức $22 \div 25\%$ so vốn điều lệ).

3.1.2 Về đời sống việc làm:

- Duy trì đời sống, việc làm cho người lao động, không có người nghỉ vì thiếu việc làm, phần đầu tổng thu nhập bình quân 7,5 triệu đồng/người/tháng và các quyền lợi khác đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát, trang bị đủ dụng cụ BHLĐ và đóng đầy đủ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của nhà nước.

- Chăm lo, cải tạo môi trường điều kiện làm việc cho người lao động.

3.1.3. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn công ty.

3.1.4. Các hoạt động xã hội: Làm tốt, duy trì kết quả đạt được của năm 2017.

- Các tổ chức quần chúng phần đầu giữ vững danh hiệu đạt được của năm 2017.

3.2. Một số định hướng, giải pháp năm 2018:

* Năm 2018 là năm sẽ có nhiều khó khăn:

- Do nguyên nhiên liệu tăng giá nhưng giá hàng hóa đầu ra không tăng do vậy sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn.

- Sức ép của cạnh tranh hàng hóa rất lớn, nạn hàng giả, hàng nhái xuất hiện nhiều, giá nhân công tăng nên sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn do đó lợi nhuận sẽ giảm mạnh.

* Để khắc phục những khó khăn trên chúng ta cần có những định hướng và giải pháp cơ bản sau:

- củng cố công tác bán hàng ở các thị trường Nam Trung Bộ, Tây Nam Bộ, Miền núi phía bắc. Duy trì phát triển tại các thị trường trong nước đảm bảo tốt các dịch vụ với khách hàng. Tăng cường marketing chuyên sâu, tìm kiếm mở thêm thị trường ngoài nước, mở ít nhất 01 văn phòng ở nước ngoài tập trung vào thị trường Đông Nam á và Cu Ba.

- Tổ chức sản xuất chặt chẽ, kịp thời, đảm bảo sản xuất liên tục, nhịp nhàng đáp ứng tốt nhu cầu thị trường, từng bước áp dụng các biện pháp quản lý chặt chẽ giảm hàng tồn trên mặt bằng sản xuất. Đầu tư cho công tác mua hàng trong nước đạt chất lượng và hiệu quả cao.

- Tiếp tục cải tiến mạnh mẽ về bao bì sản phẩm và phương pháp đóng gói sản phẩm đảm bảo dễ nhận diện, hiện đại và đẹp...

- Nâng cao và quản lý chặt chẽ về lao động, vật tư, bán thành phẩm, sửa đổi các quy chế, quy định và cải tiến biện pháp triển khai thực hiện đưa quản lý KPIs vào đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị và cá nhân thành viên.

- Quan tâm chặt chẽ trong công tác cán bộ; tìm kiếm, bồi dưỡng bổ nhiệm cán bộ trẻ đảm đương công tác. Luân chuyển điều chuyển cán bộ một cách hợp lý đảm bảo phát huy năng lực, sở trường cán bộ tạo môi trường cống hiến cho họ.

- Quan tâm cả về vật chất và tinh thần, việc làm, điều kiện việc làm cho người lao động và nâng cao tính tuân thủ trong thực hiện các quy chế, quy trình, nội quy của Công ty.

- Đầu tư thiết bị hiện đại cho các khâu trọng yếu, quan tâm đầu tư công nghệ tự động cho những bộ phận thủ công tạo năng suất cao, sản xuất kịp thời và hiệu quả cao.

- Quyết liệt trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, tập trung vào các sản phẩm phục vụ cho cửa kính, nhôm và tiếp tục nghiên cứu, tổ chức sản xuất các sản phẩm hiện đại, thông minh và các sản phẩm mang tính đặc trưng cao.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

TT	Họ và tên	% Tỷ lệ CP có quyền biểu quyết tại Công ty	Chức danh HĐQT	Tính chất TV HĐQT	Chức danh TV HĐQT tại các công ty khác
1	Lương Văn Thắng	1,171	Chủ tịch	Trực tiếp điều hành kinh doanh	
2	Nguyễn Văn Tuấn	0,594	TV	Tổng giám đốc, trực tiếp điều hành sản xuất	
3	Nguyễn Văn Thịnh	0,698	TV	Trưởng phòng KCS	
4	Lê Tràng Thắng	0,075	TV	Trưởng phòng Kỹ thuật	
5	Nguyễn Đức Chuyển	0,283	TV	Trưởng phòng KHVT	

• **Công ty không có chứng khoán khác.**

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban): **Không có.**

Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

- HĐQT trong năm 2017 đã tổ chức 09 phiên họp định kỳ và bất thường, đưa ra mục tiêu, định hướng lớn, các giải pháp thực hiện mục tiêu tổ chức tốt hoạt động sản xuất kinh doanh và tổ chức công ty, ra Nghị quyết lãnh đạo. HĐQT đã nỗ lực thực thi nhiệm vụ cụ thể, kịp thời và kết quả sản xuất kinh doanh đã nêu trong báo cáo.

- Các thành viên HĐQT đều tuân thủ tốt nguyên tắc, điều lệ và luật quy định liên quan đến hoạt động của HĐQT. Tâm huyết, mẫn cán trong công việc trên vai trò thành viên Hội đồng quản trị khi được phân công.

- HĐQT đoàn kết, sáng tạo, đổi mới suy nghĩ, tư duy để xây dựng công ty lớn mạnh.

- Trong năm các Nghị quyết của HĐQT khi thông qua đều đạt thống nhất cao (5/5) và các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2017.

- Đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT năm 2017:

- Chủ tọa và duy trì các cuộc họp của HĐQT (09 cuộc) theo định kỳ 04 cuộc, các cuộc họp được chuẩn bị kỹ lưỡng nội dung. Tổ chức họp theo đúng trình tự và nội dung theo giấy mời đảm bảo các nguyên tắc do luật và điều lệ quy định.

- Nội dung họp được dân chủ bàn bạc trao đổi và đi đến quyết nghị. Phân công các thành viên chịu trách nhiệm thực hiện. Các quyết nghị trong năm đã kịp thời cho mục tiêu sản xuất kinh doanh, tổ chức để phát triển công ty.

- Đề xuất, chủ trì bàn và đi đến thống nhất về công tác cán bộ bổ nhiệm lại, bổ nhiệm mới cán bộ và điều chuyển cán bộ hợp lý phù hợp yêu cầu công việc và thực hiện đúng nguyên tắc, quy chế, minh bạch và nghiêm túc.

- Duy trì đoàn kết trong HĐQT và trong toàn thể Công ty.

Trong năm HĐQT đã ban hành 12 Quyết định Liên quan đến Bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ và chia tách một số phòng ban, phân xưởng

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 189/QĐ-KVT-TC	05/7/2017	Bổ nhiệm ông Lê Văn Toàn làm Giám đốc chi nhánh TP Cần Thơ. Thời hạn 2 năm, kể từ ngày 01/7/2017.
2	Số 190/QĐ-KVT-TC	05/7/2017	Bổ nhiệm ông Trần Ngọc Thương làm trưởng phòng Kế toán. Thời hạn 02 năm, kể từ ngày 01/7/2017.
3	Số 191/QĐ-KVT-TC	05/7/2017	Bổ nhiệm ông Vũ Văn Thìn làm Giám đốc chi nhánh TP Buôn Mê Thuột. Thời hạn 2 năm, kể từ ngày 01/7/2017.
4	Số 396/QĐ-KVT-TC	25/12/2017	Quyết định tách phòng Cơ điện- SPM thành Phòng Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới và Phân Xưởng Cơ điện, kể từ ngày 12/01/2018.
5	Số 397/QĐ-KVT-TC	25/12/2017	Điều động ông Nguyễn Văn Siên PGĐ Xí nghiệp CK1 làm quyền Giám đốc XNVTPPT kể từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 31/12/2019.
6	Số 398/QĐ-KVT-TC	25/12/2017	Điều động bà Ngô Thị Thúy Hà TPTCHC làm Giám đốc XNLR kể từ ngày 10/01/2018.
7	Số 399/QĐ-KVT-TC	25/12/2017	Điều động ông Lê Đức Phương GD XNCK2 làm trưởng phòng TCHC kể từ ngày 08/01/2018.
8	Số 400/QĐ-KVT-TC	25/12/2017	Điều động ông Nguyễn Văn Thịnh TPKCS làm giám đốc XNCK2 kể từ ngày 06/01/2018.
9	Số 401/QĐ-KVT-TC	25/12/2017	Điều động ông Lê Trảng Thắng GD Xí nghiệp Việt Tiếp Phúc Thịnh làm trưởng phòng KCS kể từ ngày 04/01/2018.
10	Số 402/QĐ-KVT-TC	25/12/2017	Điều động ông Hoàng Mạnh Thắng GD XNLR làm Quản Đốc Phân Xưởng Cơ Điện từ ngày 12/01/2018.
12	Số 403/QĐ-KVT-TC	25/12/2017	Bổ nhiệm ông Nguyễn Viết Định TPCĐ-SPM làm trưởng phòng NCPTSPM kể từ ngày 12/01/2018.

1.3 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.:
Không có.

1.4. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp): **Không có.**

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

TT	Họ và tên	Tên chứng chỉ	Nội dung đào tạo
1	Lương Văn Thắng	Chứng nhận	Giám đốc điều hành chuyên nghiệp
2	Nguyễn Văn Tuấn	Chứng nhận	Giám đốc điều hành chuyên nghiệp
3	Nguyễn Văn Thịnh	Chứng nhận	Giám đốc điều hành chuyên nghiệp
4	Lê Trảng Thắng	Chứng nhận	Giám đốc điều hành chuyên nghiệp
5	Nguyễn Đức Chuyên	Chứng nhận	Giám đốc điều hành chuyên nghiệp

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có

TT	Họ và tên	Nơi đào tạo	Nội dung đào tạo

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

TT	Họ và tên	Chức danh BKS	% Tỷ lệ CP có quyền biểu quyết tại Công ty
1	Ngô Thị Thuý Hà	Trưởng ban	0,854
2	Trình Đức Nhân	TV	0,305
3	Lê Đức Phương	TV	0,019

*** Công ty không có chứng khoán khác.**

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

* Năm 2017 Ban kiểm soát đã tiến hành họp 3 lần theo định kỳ về một số nội dung chủ yếu:

- Xây dựng nội dung kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát ngay từ đầu năm.
- Cử đại diện Ban kiểm soát tham gia họp định kỳ với Hội đồng quản trị.
- Thẩm định việc thực hiện một số quy chế quản lý nội bộ đã ban hành:
 - + Điều chỉnh mức lương mới cho người lao động theo quy định của luật LĐ
 - + Chính sách bán hàng, quy chế hoạt động các chi nhánh, khoán quy chế hoạt động phòng bán hàng, chi nhánh Buôn Ma Thuột từ 1/7/2017.

- Xây dựng chương trình kiểm tra và giám sát tại 4 chi nhánh được chia làm 2 đợt:

+ Đợt 1: Từ ngày 11/3/2018 đến ngày 15/3/2018: kiểm tra chi nhánh Đà Nẵng, Chi nhánh Buôn Ma Thuột.

+ Đợt 2: Từ ngày 6/4/2018 đến ngày 12/4/2018: kiểm tra tại chi nhánh TP Hồ Chí Minh, chi nhánh Cần Thơ.

- Hợp đánh giá kết quả kiểm tra tại 4 chi nhánh, báo cáo lãnh đạo công ty và lập nội dung các chi nhánh phải khắc phục theo đúng tiến độ;

- Thẩm tra Báo cáo tài chính 2017, thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông năm 2018.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao
Lương Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT	733.981.000	86.583.000	36.000.000
Nguyễn Văn Tuấn	TV HĐQT, TGD	681.289.200	89.983.000	24.000.000
Nguyễn Văn Thịnh	TV HĐQT	392.337.400	48.292.000	24.000.000
Lê Trảng Thắng	TV HĐQT	395.538.900	45.007.000	24.000.000
Nguyễn Đức Chuyên	TV HĐQT	391.233.711	46.507.000	24.000.000
Ngô Thị Thúy Hà	Trưởng BKS	380.579.500	43.007.000	24.000.000
Trịnh Đức Nhân	TV BKS ,	503.032.500	46.007.000	18.000.000
Lê Đức Phương	TV BKS ,	374.626.000	52.964.500	18.000.000
Trần Ngọc Thường	TP Kế toán	354.264.300	44.507.000	

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày/tháng	Mua (cp)	Bán (cp)
1	Trịnh Đức Nhân	TV.BKS	29/3/2017	10.000	

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công

ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): **Không có.**

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và Tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính tổng hợp từ 05 Bản báo cáo tài chính tại Văn phòng Công ty, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Chi nhánh Đà Nẵng, Chi nhánh Cần Thơ, Chi nhánh Buôn Ma Thuột) đã đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: <http://www.khoaviettiep.com.vn>

Bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính Văn phòng công ty : Tổ 47, Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty



CHỦ TỊCH HĐQT
Lương Văn Thắng